TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lý Xuyên
2. Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2018 về ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A - Sinh năm: 1994
Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

** Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng S - Sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Trong đơn khởi kiện,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng S chung sống với nhau từ năm 2015, tự nguyện kết hôn và được ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/11/2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S có quan hệ ngoại tình, thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm đến vợ, con. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh S vẫn không sửa đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn nên không chung sống với nhau

đã một năm. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, khả năng hàn gắn không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng S có một con chung là Nguyễn Hoàng B- sinh ngày 31/10/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị A đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); chứng minh nhân dân Nguyễn Thị A (bản sao); Giấy khai sinh Nguyễn Hoàng B (bản sao); Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn H (bản sao), Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Hoàng M. (bản sao).

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Hoàng S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng B - sinh ngày 31/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A về việc không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí Chị Nguyễn Thị A nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng S.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn và nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Hoàng S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hoàng S tự nguyện kết hôn và đã được ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/11/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tin tưởng, tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, chị A và anh S mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, khả năng hàn gắn không còn. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Hoàng S là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hoàng S có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng B - sinh ngày 31/10/2016. Chị A yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B.

Xét: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm đảm bảo cho con phát triển tốt nhất cả về mặt thể chất và tinh thần. Hiện nay cháu B còn nhỏ, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ, cháu đang sống ổn định với chị A, chị A cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, yêu cầu của chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng B là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A về việc chị Nguyễn Thị A không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Hoàng S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng B - sinh ngày 31/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A về việc không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoàng S có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Nguyễn Hoàng S thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000115 ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí

Chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng S có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDS TP. C;
- UBND phường H.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn